

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 254/2022/DS-ST

Ngày: 31 - 8 - 2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Xuân Thảo

- Bà Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Út Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 343/2022/QĐXXST- DS ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; Trụ sở: Đường N, phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ma K C , sinh năm 198x; địa chỉ: Đường N, phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 72/2022/GUQ-CNTB ngày 08/2/2022).

Bị đơn: Ông Đèo Hùng O. N, sinh năm 198x; Địa chỉ: Đường A, Phường B, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/02/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – ông Ma K C trình bày:

Ngày 18/3/2014, ông Đèo Hùng O. N (sau đây gọi là bị đơn) có ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng (gọi chung là hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng) của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây gọi là nguyên đơn). Căn cứ thu nhập của bị đơn, nguyên đơn đã cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Quá trình sử dụng thẻ, bị đơn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 51.787.930, trong đó thẻ Visa Credit 472075 - 4753 là 25.787.930 đồng và thẻ Family Credit là 970403 – 0535 là 26.000.000 đồng, đã thanh toán được 97.522.000 đồng, trong đó thẻ Visa Credit 472075 là 43.822.000 đồng và thẻ Family Credit là 970403 – 0535 là 53.700.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi theo thứ tự thanh toán tại Điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và

sử dụng thẻ tín dụng mà hai bên đã thỏa thuận. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán dù nguyên đơn đã nhiều lần làm việc, gửi thông báo và công văn đề nghị thanh toán nhưng bị đơn vẫn không có thiện chí trả nợ nên ngày 05/5/2020 nguyên đơn đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán ngay một lần các khoản tạm tính đến ngày 31/8/2022 gồm (có bản sao kê chi tiết cụ thể):

- Thẻ Visa Credit 472075 - 4753: Nợ gốc 6.760.878 đồng, lãi quá hạn: 7.453.072 đồng (3,9%/tháng), tổng cộng số tiền gốc và lãi là 14.213.950 đồng.

- Thẻ Family Credit là 970403 – 0535: Nợ gốc 9.173.750 đồng, lãi quá hạn: 10.113.248 đồng (3,9%/tháng), tổng cộng số tiền gốc và lãi là 19.286.998 đồng

Bị đơn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 01/9/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng đã ký.

Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên Tòa không ghi nhận được ý kiến.

Do các bên đương sự không có mặt đầy đủ và phía nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án lập biên bản ghi nhận vụ án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật, xét xử đúng hạn luật định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bản tự khai và bản sao kê chi tiết tính lãi ngày 31/8/2022 của nguyên đơn cung cấp. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Tân Bình tuyên xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Bị đơn có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với nguyên đơn, do đó đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo kết quả xác minh của Công an Phường 7, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú nhưng không thực tế cư trú tại địa phương, không rõ nơi cư trú mới. Căn cứ tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì tại thời điểm ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bị đơn chỉ thể hiện địa chỉ cư trú số Đường A, Phường B, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay, bị đơn thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới nên được coi là cố tình dấu địa chỉ. Căn cứ Điều 40 Bộ luật Dân sự 2015 thì nơi cư trú của bị đơn được xác định là tại Đường A, Phường B, quận Tân Bình. Do đó, nguyên đơn khởi kiện đối với bị đơn tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình là phù hợp quy định của pháp luật về thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự có mặt của Viện kiểm sát và đương sự tại phiên tòa: Do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn tuy đã được triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm khoản 1, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc của thẻ Visa Credit 472075 – 4753 là 6.760.878 đồng và thẻ Family Credit là 970403 – 0535 là 9.173.750, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ hợp đồng hai bên đã ký bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 18/3/2014, giữa bị đơn và nguyên đơn đã giao kết hợp đồng vay tài sản dưới hình thức sử dụng dịch vụ thanh toán tự động từ thẻ tín dụng. Đối chiếu với lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 thì bị đơn có nghĩa vụ trả nợ vay gốc phát sinh từ giao dịch tính đến ngày 31/8/2022 như trên. Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, tuy những lời trình bày, cung cấp các tài liệu chứng cứ chỉ từ một phía bên nguyên đơn nhưng Tòa án cũng đã thực hiện việc tổng đạt thông báo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như triệu tập họp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng cho thấy bị đơn đã từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình đối với các khoản tiền vay, khoản đã trả và số tiền còn thiếu. Từ những phân tích trên, yêu cầu này của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu bị đơn phải trả số tiền lãi quá hạn (150% lãi trong hạn: $2,6\% \times 150\% = 3,9\%/tháng$) của thẻ Visa Credit 472075 - 4753: 7.453.072 đồng và thẻ Family Credit là 970403 – 0535 là 10.113.248 đồng, xét: Căn cứ vào lời khai, bảng chi tiết tính lãi của nguyên đơn thì mức lãi suất, thời gian tính lãi cũng như số tiền lãi phát sinh là đúng theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền lãi tính đến ngày 31/8/2022 và tiếp tục thanh toán các khoản lãi, phí phát sinh khác theo quy định của hợp đồng hai bên đã ký kể từ ngày 01/9/2022 cho đến khi thi hành án xong.

[2.3] Về trách nhiệm trả nợ: Do đây là khoản vay tiêu dùng cá nhân và nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán nên Hội đồng xét xử buộc bị đơn tự chịu trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn.

[2.4] Phương thức và thời hạn thanh toán: Xét bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong thời gian dài nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả toàn bộ số tiền gốc và lãi một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí trên số tiền nguyên đơn được chấp nhận.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 150; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Áp dụng án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm đã được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

1.1. Buộc ông Đào Hùng O. N thanh toán số tiền nợ phát sinh từ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 18/3/2014 cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm tính đến ngày 31/8/2022 như sau:

- Thẻ Visa Credit 472075 - 4753: Tổng số tiền 14.213.950 đồng (Mười bốn triệu hai trăm mười ba ngàn chín trăm năm mươi đồng), gồm: Nợ gốc 6.760.878 đồng (Sáu triệu bảy trăm sáu mươi ngàn tám trăm bảy mươi tám đồng), lãi quá hạn: 7.453.072 đồng (Bảy triệu bốn trăm năm mươi ba ngàn không trăm bảy mươi hai đồng).

- Thẻ Family Credit là 970403 – 0535: Tổng số tiền là 19.286.998 đồng (Mười chín triệu hai trăm tám mươi sáu ngàn chín trăm chín mươi tám đồng), gồm: Nợ gốc 9.173.750 đồng (Chín triệu một trăm bảy mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi đồng), lãi quá hạn: 10.113.248 đồng (Mười triệu một trăm mười ba ngàn hai trăm bốn mươi tám đồng).

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Ông Đào Hùng O. N có trách nhiệm tiếp tục trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần S các khoản lãi và phí phát sinh kể từ ngày 01/9/2022 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 18/3/2014 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S cho đến khi thanh xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng nêu trên, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của nguyên đơn thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của nguyên đơn.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đào Hùng O. N phải chịu án phí là 1.675.047 đồng (Một triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn không trăm bốn mươi bảy đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 701.840 đồng (Bảy trăm lẻ một triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/202x/00312x ngày 08/4/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc bản sao án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.TB;
- CCTHADS Q.TB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Bích Thảo